

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Mạnh Q, sinh năm: 1994; tại xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Lục Thị U; có vợ là Lý Thị Kim C và có một con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Vũ Xuân N, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Chị Vũ Thị N1, sinh năm 1974. Địa chỉ: thôn T1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH vận tải gồm M. Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Giám đốc công ty TNHH vận tải gồm M; Đại diện theo ủy Q: ông Nguyễn Anh T- Chức vụ: Phó Giám đốc công ty TNHH vận tải gồm M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 25/02/2021, Vũ Mạnh Q có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89K - 6587 (thuộc sở hữu của công ty TNHH gồm M) từ khu công nghiệp QI, tỉnh Bắc Ninh theo Quốc lộ 1A vào thành phố T giao hàng. Q điều khiển xe đến Km 302 +700, thuộc địa phận tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa chạy trên làn đường xe cơ giới tốc độ thấp, do buồn ngủ nên Q không để ý phía trước cùng chiều có xe máy trộn bê tông, loại tự chế do ông Vũ Xuân N đang chở bà Vũ Thị N1, do không giữ khoảng cách an toàn nên phần đầu bên phải xe ô tô đâm vào phía sau bên trái thùng trộn bê tông, làm ông N và bà N1 ngã văng xuống đường, xe trộn bê tông đổ nghiêng sang trái bị đẩy về phần đường dành cho xe thô sơ. Sau khi va chạm, Q điều khiển xe chạy thêm khoảng 50m rồi dừng lại cùng người dân đưa ông N và bà N1 vào bệnh viện đa khoa huyện H cấp cứu.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 25/02/2021 của Công an huyện Hà Trung xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km 302 + 700, quốc lộ 1A thuộc Tiểu Khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đoạn đường thẳng, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, có giải phân cách cứng, phân chia làm hai chiều đường, mặt đường rộng 06m66, có làn đường xe thô sơ rộng 01m24.

Lấy biển báo H7 + 302 nằm trên dải phân cách cứng trên QL1A làm điểm mốc. Lấy mép đường nhựa phía bên phải theo hướng Hà Nội đi TP Thanh Hóa làm mép chuẩn.

Vết (1): được xác định là vết lết của bánh lốp kích thước: 1m16x3,5m đo từ điểm đầu của vết đến mép chuẩn là 1m67 đến điểm mốc là 8m40 đến điểm đầu của vết số (2) là 5cm, đo từ điểm cuối đến mép chuẩn là 1m21.

Vết (2) được xác định là các vết lết của bánh lốp, kích thước 4m58 x 7cm, đo từ điểm đầu của vết đến mép chuẩn là 2m37, điểm cuối của vết cách mép chuẩn là 2m37, điểm cuối của vết cách mép chuẩn là 1m45, cách điểm đầu của vết số (3) là 28cm.

Vết (3) được xác định là các vết cà không liên tục, có kích thước 13m45 x 65cm, đo từ điểm đầu đến của vết đến mép chuẩn là 75cm, đến điểm cuối của vết số (4) là 45cm, điểm cuối của vết cách mép chuẩn là 84cm.

Vết (4) được xác định là vết dầu loang chảy dọc ngay trên mép chuẩn có kích thước 13m40 x 40cm điểm đầu của vết nằm dưới vết số (6) và ngay trên mép chuẩn.

Vết (5) được xác định là các vết có kích thước 9m46 x 1m30, đo từ điểm đầu của vết cách mép chuẩn là 1m90 cách điểm cuối của vết số (4) là 5m15, đo từ điểm cuối của vết đến mép chuẩn là 1m78, đo từ điểm đầu của vết đến trục tâm bánh sau bên trái của vết (6) là 8m46.

Vết (6) được xác định là xe trộn bê tông gồm 03 bánh bị đổ nghiêng bên trái, đầu quay hướng tây, đuôi xe quay hướng đông, đo từ tâm trục bánh sau bên trái đến mép chuẩn là 97cm, đo từ tâm trục bánh trước đến mép chuẩn là 84cm đến tâm của vết số (7) là 37cm.

Vết (7) được xác định là vết máu kích thước 45cm x 76cm đo từ tâm vết đến mép chuẩn là 1m14 đến tâm của vết số (8) là 3m46 vết nằm trên vỉa hè.

Vết (8) được xác định là vết máu, có kích thước 56cm x 55cm, vết máu nằm dưới làn đường xe thô sơ, đo từ tâm vết máu đến mép chuẩn là 45cm và nằm song song với điểm cuối của vết số (9).

Vết (9) được xác định là các mảnh vỡ và đồ đạc vật dụng có kích thước 3m20, điểm cuối của vết cách trục tâm bánh sau cùng bên trái của vết số (6) là 1m30, điểm cuối của vết cách trục tâm bánh sayu cùng bên trái vết (10) là 31m44.

Vết (10) được xác định là xe ô tô 89K – 6587 xe đứng yên, đầu xe quay hướng nam, đuôi xe quay hướng bắc, bánh sau bên phải của xe nằm ngay trên mép chuẩn, đo từ trục tâm bánh trước bên phải đến mép chuẩn là 10cm.

Tại Biên bản khám phương tiện và Tại bản kết luận giám định số 1007/PC09 ngày 10/3/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“Điểm va chạm chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là: Mặt trước bên phải Ba – đờ - xóc trước ô tô BKS 89K – 6587 với mặt sau bên trái thùng trộn xe máy trộn bê tông (loại tự chế).

Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS 89K – 6587 ở phía sau bên trái, có vận tốc lớn hơn và có hướng chuyển động cùng chiều, hơi chệch từ phải sang trái so với hướng chuyển động của xe máy trộn bê tông (loại tự chế).

Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước vết lết (1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc làn đường phía ngoài dành cho xe cơ giới của phân đường theo hướng từ thành phố Hà Nội đi thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 89K – 6587 và xe máy trộn bê tông (loại tự chế) tại thời điểm xảy ra va chạm.

Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 89K – 6587 và xe máy trộn bê tông (loại tự chế) với phương tiện khác”.

Tại Kết luận giám định số 305/2021/TTPY ngày 18/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với ông Vũ Xuân N được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 62% (sáu mươi hai phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 372/2021/TTPY ngày 10/6/2021 của Trung tâm giám định pháp y Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với bà Vũ Thị N1 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 76% (bảy mươi sáu phần trăm).

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy và Biên bản kiểm tra nồng độ cồn cùng ngày 25/02/2021 của cơ quan Điều tra Công an huyện Hà Trung đối với Vũ Mạnh Q, xác định: trong hơi thở không có nồng độ cồn, test ma túy âm tính.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-HT ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Mạnh Q về tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 260 của Bộ luật hình sự: tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Q từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Vũ Mạnh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm Q và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, dấu vết trên thân thể, cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: khoảng 05 giờ 40 phút, ngày 25/02/2021, tại Km 302+700 đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Vũ Mạnh Q có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89K – 6589 (của công ty TNHH gồm M) không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên đã đâm vào xe máy trộn bê tông, loại tự chế do ông Vũ Xuân N điều khiển chở bà Vũ Thị N1 phía sau, khiến ông N bị tổn hại 62% sức khỏe và bà N1 bị tổn hại 76% sức khỏe, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vũ Xuân N và chị Vũ Thị N1 là 138%. Hành vi của Vũ Mạnh Q đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ về tốc độ và khoảng cách giữa các xe, nên đã gây tai nạn. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy tắc an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ. Hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra khiến ông N bị tổn hại 62% sức khỏe và chị Ninh bị tổn hại 76% sức

khỏe. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo, điều khiển xe ô tô không làm chủ được tốc độ và giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ thiệt hại theo thỏa thuận cho các bị hại. Đây là những tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: đại diện của Bị đơn dân sự đã tự nguyện hỗ trợ cho mỗi bị hại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), gia đình của bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền 134.000.000đ (một trăm ba mươi bốn triệu đồng) cho các bị hại. Các bị hại không yêu cầu Bị đơn dân sự và bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89K - 6587 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH vận tải gồm M, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với chiếc xe trộn bê tông loại tự chế là xe cấm lưu hành nhưng ông Vũ Xuân N không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc, nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Trung đã chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Hà Trung để xử lý theo pháp luật là phù hợp.

[5]. Về án phí: bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Mạnh Q.

1. Về tội danh: bị cáo Vũ Mạnh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 29/09/2021.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Vũ Mạnh Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo: Bị cáo và Bị hại có mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Bị đơn dân sự có Q kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thiện

Nguyễn Thị Liên

Đào Văn Nam

